

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THỦ ĐÔ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THỦ ĐÔ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THU DO INVESTMENT GROUP CORPORATION

Tên công ty viết tắt: THU DO GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108432397

3. Ngày thành lập: 10/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8 B11, khu đô thị Mỹ Đình 1, Hàm Nghi, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình điện	4221
2.	Giáo dục nhà trẻ	8511
3.	Giáo dục tiểu học	8521
4.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
5.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
6.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
7.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
10.	Giáo dục mẫu giáo	8512
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
13.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

17.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (loại nhà nước cho phép)	6399
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Trừ đấu giá Chi tiết: Đại lý hàng hóa; Đấu giá hàng hóa	4610
19.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hoá bằng đường bộ; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ.	5225
21.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, cụ thể: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hoá bằng đường bộ; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ.	5221
25.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26.	Quảng cáo	7310
27.	Bốc xếp hàng hóa	5224
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
29.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
30.	Lập trình máy vi tính	6201
31.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
32.	In ấn	1811
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
35.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4513
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932

38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
39.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
40.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại nhà nước cho phép)	4620
41.	Bán buôn đồ uống	4633
42.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
45.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
47.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
48.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
49.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học	8560
50.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ xử lý báo cáo văn bản và sao chép tốc ký như: + Dịch vụ tốc ký công cộng; - Thuyết minh thời gian trình chiếu chương trình truyền hình về các cuộc họp; - Địa chỉ mã vạch; - Dịch vụ sắp xếp thư; - Dịch vụ thu tiền đỗ xe; - Hoạt động hỗ trợ khác cho kinh doanh chưa được phân vào đâu (loại nhà nước cho phép) (Trừ đấu giá)	8299
52.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;	8559
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

54.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
55.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
56.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; - Hoạt động dịch vụ đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép);	7810(Chính)
57.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
58.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
60.	Sản xuất nhạc cụ	3220
61.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4541
62.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
64.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

65.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Tuy nhiên những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị. Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy. (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4669
66.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
67.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
68.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng.	6312
69.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
70.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch; Hoạt động môi giới thương mại	7490
71.	Điều hành tua du lịch	7912
72.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
73.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
74.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (loại nhà nước cho phép)	5223
77.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
78.	Cơ sở lưu trú khác	5590
79.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
80.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
81.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
82.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

83.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ đấu giá) Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
84.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
85.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với nhà kinh doanh và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; chương trình sản xuất và kế hoạch điều khiển. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với người kinh doanh hoặc các dịch vụ cộng đồng	7020
86.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	7830
87.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7911
88.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
89.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đấu giá)	4543
90.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
91.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy	3290
92.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
93.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
94.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
95.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
96.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
97.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
98.	Phá dỡ	4311
99.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
100.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4530
101.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

102.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
103.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
104.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép)	4773
105.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
106.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
107.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
108.	Cho thuê xe có động cơ	7710
109.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
110.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
111.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
112.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4511
113.	Bán buôn tổng hợp (loại nhà nước cho phép)	4690
114.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
115.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
116.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
117.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại nhà nước cho phép)	4799
118.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ HỒNG QUÂN	501 C3 Tập thể Quỳnh Mai, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000	0010820258 84	
			Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000		
2	ĐỖ THỊ HIỀN ANH	Xóm Mỏ Bền, Xã Tràng Xá, Huyện Võ Nhαι, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	091830827	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000		
3	LÊ THỊ HỒNG MAI	B515 Golden - Palace, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	275.000	2.750.000.000	55,000	0331770009 60	
			Tổng số	275.000	2.750.000.000	55,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ HỒNG QUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 17/03/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001082025884

Ngày cấp: 08/01/2018

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *501 C3 Tập thể Quỳnh Mai, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *501 C3 Tập thể Quỳnh Mai, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội